

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN KRÔNG ANA
TỈNH ĐẮK LẮK**

Bản án số: 18/2022/DS-ST

Ngày 29 - 8 - 2022

V/v “Tranh chấp hợp đồng tín dụng”

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN KRÔNG ANA, TỈNH ĐẮK LẮK

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lương Thị Trúc

Các hội thẩm nhân dân: 1/Ông Nguyễn Văn Mạnh

2/Ông Huỳnh Tấn Sinh

Thư ký phiên tòa: Bà Đinh Thị Thu Hà – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Krông Ana.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Krông Ana tham gia phiên tòa:
Ông Nguyễn Ngọc Huy - Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 8 năm 2022 tại hội trường Tòa án nhân dân huyện Krông Ana, xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 62/2022/TLST- DS ngày 24 tháng 5 năm 2022 về “*Tranh chấp hợp đồng tín dụng*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 44/2022/QĐXXST-DS ngày 27 tháng 7 năm 2022 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Ngân hàng C.

Địa chỉ: Tòa nhà C Khu B, H M, TP Hà Nội.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Bùi Quang T – Giám đốc phòng giao dịch huyện K – Chi nhánh Ngân hàng C tỉnh Đắk Lắk.

Địa chỉ: Số B đường N, thị trấn B, huyện K, tỉnh Đắk Lắk. (Vắng mặt, có đơn xin xét xử vắng mặt).

2. Bị đơn: Ông Lê Tiến D, sinh năm 1965 và bà Trần Thị D, sinh năm 1969.

Địa chỉ: xã D, huyện K, tỉnh Đắk Lắk.(Vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện, quá trình tham gia tố tụng người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn, ông Bùi Quang T trình bày:

Ông Lê Tiến D, bà Trần Thị D ký hợp đồng tín dụng vay của Ngân hàng C- Phòng giao dịch huyện K, của chương trình cho vay nước sạch và vệ sinh môi trường nông thôn và hộ sản xuất kinh doanh vùng khó khăn theo các hợp đồng tín dụng cụ thể như sau:

+ Hợp đồng số 6600000716208706 ngày 19/9/2019 để vay số tiền 50.000.000đ, thời hạn vay là 48 tháng, lãi suất vay trong hạn 7,92%/năm, lãi suất nợ quá hạn 10,296%/ năm, thời hạn trả nợ gốc ngày 19/9/2023.

+ Hợp đồng số 6600000717128878 ngày 19/02/2020 để vay số tiền 20.000.000đ, thời hạn vay là 60 tháng, lãi suất vay trong hạn 0,9%/năm, lãi suất nợ quá hạn 11,7%/ năm, thời hạn trả nợ gốc ngày 19/02/2025.

Quá trình vay, ông Lê Tiến D, bà Trần Thị D mới trả cho ngân hàng số tiền lãi của hợp đồng số 6600000716208706 là 4.310.718 đồng và hợp đồng số 6600000717128878 là 341.262 đồng. Đến nay toàn bộ hai khoản vay trên của ông D, bà D đã quá hạn, mặc dù Ngân hàng đã đôn đốc, nhắc nhở nhiều lần nhưng ông Lê Tiến D, bà Trần Thị D vẫn không thực hiện đóng tiền lãi hàng tháng và trả nợ theo phân kỳ là vi phạm hợp đồng.

Nay ngân hàng khởi kiện yêu cầu ông Lê Tiến D, bà Trần Thị D phải trả cho ngân hàng số tiền nợ gốc, lãi của hai hợp đồng là 81.557.883 đồng, trong đó nợ gốc là 70.000.000đ, nợ lãi là 11.557.883 đồng, (lãi tính đến ngày 29/8/2022) và tiếp tục trả tiền lãi phát sinh tính từ ngày 30/8/2022 cho đến khi ông Lê Tiến D, bà Trần Thị D trả hết nợ cho ngân hàng.

Bị đơn ông Lê Tiến D, bà Trần Thị D đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng không đến Tòa án làm việc. Do đó không thể tiến hành lấy lời khai cũng như tiến hành phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải được.

Tại phiên tòa Đại diện VKSND huyện Krông Ana phát biểu ý kiến: Tòa án xác định đúng quan hệ pháp luật tranh chấp là “*Tranh chấp hợp đồng tín dụng*”. Bị đơn cư trú tại huyện Krông Ana nên Tòa án nhân dân huyện Krông Ana thụ lý giải quyết là đúng thẩm quyền theo quy định tại khoản 3 Điều 26; khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự.

Về thời hạn chuẩn bị xét xử: Tòa án đã đưa vụ án ra xét xử trong thời hạn luật định, đúng quy định tại Điều 203 Bộ luật tố tụng dân sự.

Về tư cách tham gia tố tụng: Xác định đúng tư cách đương sự quy định tại Điều 68 BLTTDS. Về thu thập chứng cứ Tòa án đã tiến hành thu thập chứng cứ đúng theo quy định tại Điều 97 BLTTDS.

Việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng: Nguyên đơn thực hiện đầy đủ các quyền và nghĩa vụ của đương sự; bị đơn không thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ đương sự.

Việc tuân thủ pháp luật tố tụng của Thẩm phán trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa Hội đồng xét xử tuân thủ đúng quy định của pháp luật tố tụng dân sự.

Về nội dung: Căn cứ Điều 466, 468 Bộ luật Dân sự 2015; Điều 91 và Điều 95 Luật các tổ chức tín dụng, đề nghị HĐXX chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn- Ngân hàng C, buộc bị đơn ông Lê Tiến D, bà Trần Thị D phải trả nợ cho nguyên đơn số tiền 81.557.883 đồng, trong đó nợ gốc của hai hợp đồng là 70.000.000đ, nợ lãi là 11.557.883 đồng (lãi tính đến ngày 29/8/2022) và tiếp tục tính tiền lãi phát sinh tính từ ngày 30/8/2022 cho đến khi ông Lê Tiến D, bà Trần Thị D trả hết nợ cho ngân hàng.

Về án phí: Bị đơn phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả thẩm tra chứng cứ tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thẩm quyền và quan hệ tranh chấp: Nguyên đơn, Ngân hàng C yêu cầu Tòa án giải quyết là tranh chấp hợp đồng tín dụng, thuộc thẩm quyền giải quyết của

Tòa án nhân dân huyện Krông Ana theo quy định tại khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về thủ tục tố tụng: Tại phiên tòa, đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn vắng mặt và có đơn xin xét xử vắng mặt; bị đơn ông Lê Tiến D, bà Trần Thị D vắng mặt, mặc dù đã được Tòa án triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai. Do đó, Hội đồng xét xử vẫn tiến hành đưa vụ án ra xét xử vắng mặt nguyên đơn; bị đơn là đảm bảo đúng theo quy định tại khoản 2 Điều 227 và Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[3] Về nội dung vụ án:

[3.1] Ông Lê Tiến D, bà Trần Thị D và Ngân hàng C kí hai hợp đồng tín dụng cụ thể: Hợp đồng số 6600000716208706 ngày 19/9/2019 vay số tiền 50.000.000đ, thời hạn vay là 48 tháng, lãi suất vay trong hạn 7,92%/năm, lãi suất nợ quá hạn 10,296%/ năm, thời hạn trả nợ gốc ngày 19/9/2023; Hợp đồng số 6600000717128878 ngày 19/02/2020 vay số tiền 20.000.000đ, thời hạn vay là 60 tháng, lãi suất vay trong hạn 0,9%/năm, lãi suất nợ quá hạn 11,7%/ năm, thời hạn trả nợ gốc ngày 19/02/2025. Cả hai hợp đồng vay đều không thế chấp tài sản.

[3.2] Quá trình thực hiện hợp đồng, ông Lê Tiến D , bà Trần Thị D mới trả cho ngân hàng số tiền lãi của hợp đồng số 6600000716208706 kí ngày 19/9/2019 là 4.310.718 đồng và hợp đồng số 6600000717128878 kí ngày 19/02/2020 là 341.262 đồng, đến nay cả hai khoản vay của ông D , bà D đã quá hạn, mặc dù ngân hàng đã đôn đốc, nhắc nhở nhiều lần nhưng ông Lê Tiến D , bà Trần Thị D vẫn không thực hiện việc đóng tiền lãi hàng tháng và trả nợ theo phân kỳ đã cam kết trong các hợp đồng là vi phạm nghĩa vụ trả nợ của bên vay. Nên việc Ngân hàng khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết buộc ông D, bà D phải có nghĩa vụ trả số tiền của hợp đồng số 6600000716208706 kí ngày 19/9/2019 với số tiền gốc là 50.000.000 đồng, lãi suất 7.352.296 đồng và hợp đồng số 6600000717128878 kí ngày 19/02/2020 là 20.000.000 nợ gốc và 4.205.587 đồng tiền lãi. Tổng cả gốc và lãi của hai hợp đồng là 81.557.883 đồng (lãi tính đến ngày 29/8/2022) và ông D, bà D phải tiếp tục trả lãi phát sinh kể từ ngày 30/8/2022 cho đến khi trả hết nợ vay theo mức lãi suất trong các hợp đồng là có cơ sở, phù hợp quy định tại các Điều 466, Điều 468 Bộ luật Dân sự 2015; khoản 1, khoản 2 Điều 95 Luật các tổ chức tín dụng nên cần chấp nhận.

[4] Về án phí: Do yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn được chấp nhận nên bị đơn ông Lê Tiến D, bà Trần Thị D phải chịu án phí theo mức: 81.557.883 đồng x 5% = 4.077.894 đồng (làm tròn 4.077.900 đồng); Nguyên đơn không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 147, khoản 1 Điều 227; khoản 1, khoản 3 Điều 228, Điều 238, Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 466, Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015; Điều 91 và Điều 95 Luật các tổ chức tín dụng.

Căn cứ khoản 2 Điều 26 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

1/ Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng C

Buộc ông Lê Tiến D, bà Trần Thị D phải trả cho Ngân hàng C (trả tại Phòng giao dịch Ngân hàng C huyện K, Đắk Lắk) số tiền nợ gốc 70.000.000đ, nợ lãi 11.557.883 đồng. Tổng cộng là 81.557.883 đồng (*Tám mươi một triệu năm trăm năm mươi bảy ngàn tám trăm tám mươi ba đồng*).

Ông Lê Tiến D, bà Trần Thị D tiếp tục trả tiền lãi phát sinh kể từ ngày 30/8/2022 theo các hợp đồng tín dụng cho đến khi trả xong nợ cho ngân hàng.

2/ Về án phí: Bị đơn ông Lê Tiến D, bà Trần Thị D phải chịu 4.077.900 đồng (Bốn triệu không trăm bảy mươi bảy ngàn chín trăm đồng) án phí dân sự sơ thẩm.

Các đương sự vắng mặt, có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày niêm yết bản án hợp lệ.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì Người được thi hành án dân sự, Người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, quyền tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh;
- VKS huyện Krông Ana, VKS tỉnh;
- CCTHADS huyện K;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lương Thị Trúc